

**BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BHXH-PC  
V/v tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ đề  
nghị xây dựng Luật THADS (sửa đổi)

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Bảo hiểm xã hội Việt Nam nhận được Công văn số 5380/BTP- TCTHADS ngày 06/11/2023 của Bộ Tư pháp đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật THADS (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đánh giá cao công tác nghiên cứu, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu một cách đầy đủ, đảm bảo thành phần theo quy định tại Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thống nhất về sự cần thiết, mục đích, quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật THADS (sửa đổi) và các mục tiêu, nội dung, giải pháp thực hiện của 05 chính sách do Quý Bộ xây dựng.

Trên đây là ý kiến tham gia của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, xin gửi Quý Bộ để tổng hợp chung./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, PC.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Chu Mạnh Sinh**

**BỘ CÔNG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4280 /BCA-V03

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2023

V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi)

<b>BỘ TƯ PHÁP</b>
Đề ngày: 28/11
Số: 14823

Số: 2144
Ngày: 29/11
Huyện: M1

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Trả lời Công văn số 5380/BTP-TCTHADS ngày 06/11/2023 của Bộ Tư pháp đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), Bộ Công an có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Tờ trình

a) Tại mục 1 phần I dự thảo Tờ trình về sự cần thiết ban hành Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), đề nghị bổ sung thuyết minh về cơ sở pháp lý và trích dẫn cụ thể những nội dung trong các văn bản đã nêu có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về thi hành án dân sự để làm rõ hơn sự cần thiết xây dựng, ban hành Luật.

b) Đề nghị rà soát, chỉnh lý dự thảo Tờ trình theo mẫu, bảo đảm đúng với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020). Theo đó, bỏ phần V (về tính tương thích của nội dung chính sách trong đề nghị xây dựng Luật với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên), phần VIII (về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định) và phần IX (về vấn đề xin ý kiến Chính phủ).

2. Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách

a) Các chính sách tại Báo cáo đánh giá tác động chỉ đề xuất 02 giải pháp; trong đó, 01 giải pháp là giữ nguyên hiện trạng. Vì vậy, để bảo đảm tính thống nhất, khách quan và thuyết phục hơn đối với giải pháp kiến nghị lựa chọn, đề nghị các chính sách nên đề xuất 03 giải pháp.

b) Đối với mỗi chính sách tại Báo cáo đánh giá tác động, đề nghị phải được đánh giá đầy đủ, kỹ lưỡng và chi tiết về các mặt tích cực, tiêu cực của từng giải pháp đề xuất đối với Nhà nước, người dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; chi phí, lợi ích của các giải pháp; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp bảo đảm chặt chẽ (có số liệu minh chứng cụ thể), tuân thủ đúng quy định

tại Điều 35 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*).

Trên đây là ý kiến của Bộ Công an, trân trọng gửi các đồng chí để tổng hợp. / *elle*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, V03 (P3).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



*elle*

**Trung tướng Lê Quốc Hùng**

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BNV-PC  
V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây  
dựng Luật THADS (sửa đổi)

*Hà Nội, ngày tháng năm 2023*

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Trả lời Công văn số 5380/BTP-THADS ngày 06/11/2023 của Bộ Tư pháp về việc tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Về cơ bản, hồ sơ đề nghị xây dựng luật được chuẩn bị theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đối với báo cáo đánh giá tác động, đề nghị cân nhắc một số nội dung sau:

**1. Đối với Chính sách 3. Hoàn thiện tổ chức, hoạt động của hệ thống cơ quan thi hành án dân sự (THADS); nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan THADS, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, người có thẩm quyền trong THADS; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khác trong THADS (trang 32 dự thảo báo cáo đánh giá tác động)**

a) Ý kiến chung:

Nội dung chính sách 3 bao gồm 02 vấn đề: (1) về tổ chức, hoạt động của hệ thống cơ quan THADS; (2) nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan khác trong việc tổ chức thi hành án như Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân... Có thể nói nội dung chính sách 3 có tác động rất lớn đến toàn bộ dự án luật và liên quan đến quy định của các luật khác như: Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (đang trong chương trình sửa đổi)...

Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, tách Chính sách 3 thành 02 nhóm chính sách để tiếp tục bổ sung thêm thông tin, số liệu và nghiên cứu, đánh giá làm cơ sở hoàn thiện luật.

b) Về bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho cơ quan THADS ở Trung ương

Tại điểm 3.2. mục tiêu (trang 35) và điểm 3.5. kiến nghị (trang 59) dự thảo báo cáo có đề xuất phương án bổ sung chức năng, nhiệm vụ của cơ quan THADS cấp Trung ương nhằm nâng cao vị thế, thẩm quyền và hiệu lực tổ chức thi hành án đối với các vụ án lớn, phức tạp liên quan đến nhiều cấp, ngành, địa phương. Tuy nhiên, dự thảo chưa có đánh giá tác động cụ thể đối với nội dung này. Bên cạnh việc bổ sung chức năng, nhiệm vụ dẫn tới phát sinh nguồn lực (nhân lực, tài chính) để thực hiện thì vấn đề khác cần được quan tâm là việc xác định trách nhiệm, cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn... các việc liên quan đến tổ chức thi hành án do cơ quan thi hành án cấp Trung ương thực hiện sẽ như thế



nào? Đồng thời, hoạt động THADS luôn gắn liền với địa phương và cơ chế ủy thác thi hành án. Nếu bổ sung nhiệm vụ thi hành án cho cơ quan thi hành án ở trung ương thực hiện thì cơ chế phối hợp, ủy thác... được thực hiện như thế nào?

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo có nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng về vấn đề nêu trên.

### c) Về việc sắp xếp lại Chi cục THADS

Tại nội dung (1) tiết 3.3.2. Giải pháp 2 (trang 37) dự thảo báo cáo đánh giá tác động đề xuất phương án sắp xếp lại tổ chức cơ quan THADS cấp huyện theo hướng không thành lập Chi cục THADS tại một số địa bàn có số lượng việc, tiền quá ít. Việc THADS tại các địa bàn này sẽ do Cục THADS thi hành.

Đây là chủ trương phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tuy nhiên, tại trang 49, dự thảo báo cáo đánh giá tác động mới đặt vấn đề: “Đối với nhà nước, vẫn phải đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, duy trì tổ chức bộ máy tại các địa bàn khối lượng việc, tiền ít, trong khi lại thiếu nguồn lực để đầu tư cho địa bàn khối lượng việc, tiền nhiều. Điều này phần nào ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng tổ chức THADS trung bình trên địa bàn cả nước”; chưa đưa ra được các thông tin thực tế để chứng minh.

Việc không thành lập Chi cục THADS tại một số huyện đồng nghĩa với việc phải sắp xếp lại, giải thể một số Chi cục THADS đang hoạt động theo luật hiện hành. Vấn đề này sẽ tác động trực tiếp đến con người, cơ sở vật chất, kinh phí... và đặc biệt là hoạt động THADS tại các địa bàn đó. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần có đánh giá kỹ lưỡng về vấn đề này, lượng hóa khái niệm “số lượng ít, tiền quá ít”. Từ đó thống kê các Chi cục thuộc diện sắp xếp lại, giải thể và dự báo số lượng công việc của các Chi cục khác có điều kiện địa lý, nhiệm vụ tương đồng có thể thuộc diện sắp xếp lại. Trên cơ sở số liệu được thống kê, dự báo nguồn nhân lực cần phải sắp xếp, bố trí lại và đưa ra phương thức tổ chức thực hiện các hoạt động THADS theo Luật THADS sửa đổi.

## **2. Đối với Chính sách 5. Đảm bảo nguồn lực để tổ chức THADS (trang 77 dự thảo báo cáo đánh giá tác động)**

Tại điểm 5.3.2. Giải pháp 2 (trang 81) cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị bổ sung quy định về nguyên tắc xác định tỉ lệ Chấp hành viên/ số lượng việc; nội dung đào tạo, bồi dưỡng; trách nhiệm nghề nghiệp; chính sách rủi ro... Trên cơ sở đó, tại điểm 5.5. kiến nghị, cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật THADS.

Chấp hành viên, Thẩm tra viên THADS là công chức chuyên ngành, thuộc quản lý của Bộ Tư pháp. Hoạt động quản lý, sử dụng, tiêu chuẩn, trình độ, chế độ, chính sách... phải thực hiện theo quy định của Chính phủ để bảo đảm sự

thống nhất trong chung trong quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Cán bộ, công chức.

Ví dụ như, việc xác định cơ cấu Chấp hành viên, Thẩm tra viên được thực hiện trên cơ sở vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và xây dựng theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

Vì vậy, để bảo đảm sự thống nhất trong quy định của hệ thống pháp luật như được đề cập tại tiết 5.4.2.5. (Tác động đối với hệ thống pháp luật), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát để có hướng đề xuất phù hợp, theo hướng thực hiện theo quy định của Chính phủ

Trên đây là ý kiến tham gia của Bộ Nội vụ, đề nghị Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT Triệu Văn Cường;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Triệu Văn Cường**

**BỘ QUỐC PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4568** /BQP-THA

Hà Nội, ngày **22** tháng 11 năm 2023

V/v tham gia ý kiến đối với hồ sơ  
đề nghị xây dựng Luật Thi hành án  
dân sự (sửa đổi)

**HỎA TỐC**

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Phúc đáp Công văn số 5380/BTP-TCTHADS ngày 06/11/2023 của Bộ Tư pháp về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), Bộ Quốc phòng cơ bản nhất trí với bố cục, nội dung của các dự thảo Tờ trình, Báo cáo Tổng kết, Báo cáo đánh giá tác động và dự kiến Đề cương chi tiết; đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

1. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Tại nội dung "**Thứ ba, về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**", trang 3, 4, đề nghị bổ sung "**Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án**" nhằm bổ sung cơ sở chính trị đối với các đề xuất trong dự thảo Tờ trình đảm bảo đầy đủ, kịp thời.

b) Tại điểm (2) trang 8, đề nghị sửa đổi, bổ sung và viết lại như sau: "(2) Đối với Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng: Hiện nay và dự báo trong những năm tiếp theo, Ngành Thi hành án Quân đội thụ lý, giải quyết nhiều vụ việc thi hành án khó khăn, phức tạp, có số tiền, giá trị tài sản phải thi hành rất lớn, liên quan đến đất quốc phòng, tài sản trên đất quốc phòng; việc thi hành án có yếu tố nước ngoài, cần sự phối hợp của nhiều bộ, ngành, địa phương và các cơ quan trung ương; vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo. Trong khi chỉ có một cấp cơ quan thi hành án là Phòng Thi hành án cấp quân khu phải đảm nhiệm trên phạm vi nhiều tỉnh, thành phố; Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng không có thẩm quyền tổ chức thi hành án, chỉ thực hiện chức năng quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ, dẫn đến việc tổ chức thi hành án gặp nhiều khó khăn, thời gian kéo dài" để đảm bảo phản ánh đúng thực trạng những khó khăn, bất cập cơ bản nhất của Ngành Thi hành án Quân đội hiện nay.

2. Đối với dự thảo Báo cáo Tổng kết

a) Tại khổ 2 điểm 2.2.2, trang 8, đề nghị sửa đổi, bổ sung và viết lại như sau: "Ngành Thi hành án Quân đội hiện có: 32 Chấp hành viên (16 Chấp hành viên trung cấp, 16 Chấp hành viên sơ cấp); 27 Thẩm tra viên (01 Thẩm tra viên cao cấp, 07 Thẩm tra viên chính, 19 Thẩm tra viên); 06 Thư ký thi hành án" nhằm thống nhất với nội dung được trình bày trong khổ 1 của điểm này.



b) Tại cuối khổ 2 điểm 2.2.3, trang 9, đề nghị bổ sung nội dung: “Đối với Ngành Thi hành án Quân đội, hiện có 3/10 trụ sở được đầu tư xây dựng từ 2013 đến nay, 7/10 trụ sở các cơ quan thi hành án được tận dụng từ các công trình cũ, xây dựng trước năm 2000, diện tích, công năng chưa đảm bảo; 7/10 kho vật chứng bố trí trong trụ sở làm việc, diện tích xây dựng, thiết kế chưa đủ theo tiêu chuẩn; 100% phương tiện đã sử dụng trên 12 năm, nhiều phương tiện đã hết niên hạn sử dụng”, nhằm phản ánh đúng thực trạng cơ sở vật chất, phương tiện của Ngành Thi hành án Quân đội hiện nay.

c) Tại điểm 2.2.3, trang 23, đề nghị nghiên cứu lại nội dung đánh giá về tồn tại của Tòa án nhân dân: “nhiều đơn vị chưa coi việc rà soát kiến nghị của cơ quan thi hành án để xử lý, khắc phục các bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành là nhiệm vụ thường xuyên mà chỉ thực hiện khi có yêu cầu của Tòa án nhân dân tối cao”, vì căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Tòa án không thể xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên mà chỉ khi có kiến nghị, đề nghị thì Tòa sẽ xem xét theo quy định của pháp luật.

### 3. Đối với dự thảo Báo cáo Đánh giá tác động

a) Tại điểm (2) trang 33, đề nghị sửa đổi, bổ sung và viết lại như nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung tại điểm (2) trang 8 của dự thảo Tờ trình để đảm bảo thống nhất.

b) Tại điểm (5), trang 35, đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung làm nổi bật vấn đề bất cập trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, công tác kiểm tra của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự đối với Chấp hành viên trong thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thi hành án làm cơ sở để đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan thi hành án trong kiểm soát và thực hiện trình tự, thủ tục thi hành án của Chấp hành viên.

c) Tại khổ 5 trang 66, đề nghị bổ sung nội dung và viết lại như sau: “Rà soát toàn bộ trình tự, thủ tục **thẩm định giá, xác định giá tài sản, tổ chức đấu giá tài sản, rút ngắn thời hạn thực hiện một số trình tự, thủ tục định giá, đấu giá, bổ sung quy định tăng hạn mức giá trị tài sản Chấp hành viên được quyền tự xác định giá, bán tài sản không qua đấu giá**” để đảm bảo phù hợp thực tiễn công tác thi hành án dân sự hiện nay và những năm tiếp theo.

d) Tại trang 8 dự thảo Tờ trình; trang 31 dự thảo Báo cáo tổng kết; trang 33 dự thảo Báo cáo đánh giá tác động: Đề nghị sửa lại cụm từ “Cục THADS Bộ Quốc phòng”, viết lại là “Cục **THA** Bộ Quốc phòng”.

### 4. Đối với dự kiến đề cương chi tiết

a) Đề nghị nghiên cứu quy định trình tự, thủ tục thi hành án chung cho các loại bản án, quyết định và quy định trình tự, thủ tục thi hành án riêng của từng nhóm bản án, quyết định hoặc quy định trình tự, thủ tục thi hành theo từng nhóm bản án,

quyết định tại Phần thứ ba, Phần thứ tư và Phần thứ năm đầy đủ để đảm bảo khép kín quy trình tổ chức xong một việc thi hành án.

b) Tại Mục 2 Chương III, đề nghị bổ sung một điều Luật quy định “*Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát quân sự trung ương*” trong thi hành án dân sự; tại Điều 36, đề nghị bổ sung và viết lại như sau: “*Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện trong thi hành án dân sự (khoản 2 Điều 12)*” để đảm bảo phù hợp, thống nhất với chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát quân sự.

c) Đề nghị nghiên cứu sửa đổi tên Điều 325 quy định về Thẩm tra viên, Thư ký thi hành án cho phù hợp với tên gọi của Chương XXX và vị trí, vai trò của Thẩm tra viên, Thư ký thi hành án trong hệ thống tổ chức cơ quan thi hành án dân sự.

Đề nghị Bộ Tư pháp tổng hợp theo quy định. / *mm*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Đ/c Thứ trưởng Võ Minh Lương;
- Cục Thi hành án/BQP (02);
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Lưu: VT, PC, THA. Tha08.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Thượng tướng Võ Minh Lương



Số: /NHNN-PC  
V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ đề  
nghị xây dựng Luật Thi hành án dân  
sự (sửa đổi)

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Bộ Tư pháp (Tổng cục Thi hành án dân sự)

Phúc đáp Công văn số 5380/BTP-TCTHADS ngày 06/11/2023 của Bộ Tư pháp về việc lấy ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có ý kiến như sau:

## I/ Ý KIẾN CHUNG

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có Báo cáo 314/BC-NHNN ngày 15/9/2023 tổng kết 14 năm thi hành Luật Thi hành án dân sự và 06 năm thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg gửi Bộ Tư pháp. Một số nội dung khó khăn, vướng mắc tại Báo cáo này đã được Cơ quan chủ trì soạn thảo tổng hợp tại Phụ lục kết quả rà soát tồn tại, hạn chế trong các quy định của Luật THADS và các chính sách đề nghị xây dựng Luật THADS (sửa đổi). Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu về các khó khăn, vướng mắc khác để có chính sách, giải pháp tháo gỡ phù hợp, cụ thể: về giải quyết tranh chấp, yêu cầu hủy giấy tờ, giao dịch liên quan đến tài sản thi hành án; điều kiện cơ quan thi hành án dân sự được kê biên, xử lý tài sản đang cầm cố, thế chấp tại TCTD; về ủy quyền khiếu nại trong THADS; về thứ tự ưu tiên xử lý trong vụ việc có nhiều tài sản phải xử lý để thu hồi nợ...

## II/ Ý KIẾN CỤ THỂ

### 1. Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động

**1.1. Mục 3.4.1 Chính sách 3**, về nội dung đánh giá “*Về sự phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với Bảo hiểm xã hội, Kho bạc nhà nước, Ngân hàng nhà nước và các tổ chức tín dụng*” (trang 44)

Đề nghị rà soát, bỏ cụm từ “*Ngân hàng Nhà nước*” vì Điều 176 Luật Thi hành án dân sự quy định về trách nhiệm của Kho bạc nhà nước, ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác trong thi hành án dân sự, không quy định về trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước. Cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tác động đang có sự nhầm lẫn giữa trách nhiệm của “*ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác*” thành trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước.

**1.2.** Đề nghị rà soát các nội dung nhận định, đánh giá chưa thống nhất, mâu thuẫn với dự thảo Báo cáo tổng kết 14 năm thi hành Luật THADS để chỉnh sửa phù hợp. Ví dụ: Dự thảo Báo cáo có nội dung nhận định “*Thực tế hiện nay, sự phối hợp giữa Chấp hành viên và Ngân hàng cũng như tổ chức tín dụng khác*”

*là chưa tốt. Do đó, hành vi tẩu tán tiền trong tài khoản của người phải thi hành án chưa được ngăn chặn, công tác thi hành án còn tồn đọng nhiều hạn chế”* (mục 3.4.1.1 Tác động về kinh tế, trang 44), *“Trên thực tế, cơ quan THADS chưa nhận được sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các cơ quan liên quan: Ngân hàng, tổ chức tín dụng, văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan kế hoạch và đầu tư, cơ quan thuế...”* (mục 3.4.1.2 Tác động về xã hội, trang 48) trong khi Báo cáo Tổng kết 14 năm thi hành Luật THADS đánh giá *“Kho bạc Nhà nước, ngân hàng cơ bản đã thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin số liệu về tài khoản của người phải thi hành án theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền thi hành án một cách kịp thời, đầy đủ; thực hiện nghiêm chỉnh, kịp thời yêu cầu của Chấp hành viên trong việc phong tỏa tài khoản, phong tỏa tài sản; khấu trừ tiền trong tài khoản; giải tỏa việc phong tỏa tài khoản, phong tỏa tài sản của người phải thi hành án theo quy định pháp luật. Đồng thời, thực hiện việc giao bảo quản tài sản THADS là kim khí quý, đá quý, tiền hoặc giấy tờ có giá theo đúng quy trình, thủ tục, đảm bảo án toàn tài sản cho các đơn vị thi hành án”* (mục 3.3.2 về Công tác phối hợp và việc thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong THADS, trang 17).

**1.3.** Dự thảo Đề cương chi tiết Luật Thi hành án dân sự có bổ sung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của ngân hàng thương mại (Điều 317), đề nghị bổ sung dự kiến nội dung quy định này tại các giải pháp, chính sách được đề xuất và đánh giá tác động chính sách.

**2. Về dự thảo Tờ trình Chính phủ:** Đề nghị Đơn vị soạn thảo rà soát, hoàn thiện Dự thảo Tờ trình trên cơ sở Báo cáo đánh giá tác động chính sách sau khi tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến nêu trên.

**3.** Ngoài ra, tại Phụ lục kết quả rà soát tồn tại, hạn chế trong các quy định của Luật Thi hành án dân sự có các vướng mắc trong việc thực hiện quyết định phong tỏa tài khoản, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý, nghiên cứu các quy định này nhằm làm rõ, khắc phục các bất cập trong quá trình xây dựng dự thảo Luật THADS (sửa đổi).

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi quý Bộ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTĐ Đoàn Thái Sơn;
- CSTT, TT, TTGSNH (để p/h);
- Lưu VP, PC2.PNHiếu.

**KT. THÔNG ĐỐC  
PHÓ THÔNG ĐỐC**

**Đoàn Thái Sơn**

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BNV-PC  
V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây  
dựng Luật THADS (sửa đổi)

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Trả lời Công văn số 5380/BTP-THADS ngày 06/11/2023 của Bộ Tư pháp về việc tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Về cơ bản, hồ sơ đề nghị xây dựng luật được chuẩn bị theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đối với báo cáo đánh giá tác động, đề nghị cân nhắc một số nội dung sau:

**1. Đối với Chính sách 3. Hoàn thiện tổ chức, hoạt động của hệ thống cơ quan thi hành án dân sự (THADS); nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan THADS, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, người có thẩm quyền trong THADS; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khác trong THADS (trang 32 dự thảo báo cáo đánh giá tác động)**

a) Ý kiến chung:

Nội dung chính sách 3 bao gồm 02 vấn đề: (1) về tổ chức, hoạt động của hệ thống cơ quan THADS; (2) nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan khác trong việc tổ chức thi hành án như Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân... Có thể nói nội dung chính sách 3 có tác động rất lớn đến toàn bộ dự án luật và liên quan đến quy định của các luật khác như: Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (đang trong chương trình sửa đổi)...

Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, tách Chính sách 3 thành 02 nhóm chính sách để tiếp tục bổ sung thêm thông tin, số liệu và nghiên cứu, đánh giá làm cơ sở hoàn thiện luật.

b) Về bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho cơ quan THADS ở Trung ương

Tại điểm 3.2. mục tiêu (trang 35) và điểm 3.5. kiến nghị (trang 59) dự thảo báo cáo có đề xuất phương án bổ sung chức năng, nhiệm vụ của cơ quan THADS cấp Trung ương nhằm nâng cao vị thế, thẩm quyền và hiệu lực tổ chức thi hành án đối với các vụ án lớn, phức tạp liên quan đến nhiều cấp, ngành, địa phương. Tuy nhiên, dự thảo chưa có đánh giá tác động cụ thể đối với nội dung này. Bên cạnh việc bổ sung chức năng, nhiệm vụ dẫn tới phát sinh nguồn lực (nhân lực, tài chính) để thực hiện thì vấn đề khác cần được quan tâm là việc xác định trách nhiệm, cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn... các việc liên quan đến tổ chức thi hành án do cơ quan thi hành án cấp Trung ương thực hiện sẽ như thế

nào? Đồng thời, hoạt động THADS luôn gắn liền với địa phương và cơ chế ủy thác thi hành án. Nếu bổ sung nhiệm vụ thi hành án cho cơ quan thi hành án ở trung ương thực hiện thì cơ chế phối hợp, ủy thác... được thực hiện như thế nào?

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo có nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng về vấn đề nêu trên.

### c) Về việc sắp xếp lại Chi cục THADS

Tại nội dung (1) tiết 3.3.2. Giải pháp 2 (trang 37) dự thảo báo cáo đánh giá tác động đề xuất phương án sắp xếp lại tổ chức cơ quan THADS cấp huyện theo hướng không thành lập Chi cục THADS tại một số địa bàn có số lượng việc, tiền quá ít. Việc THADS tại các địa bàn này sẽ do Cục THADS thi hành.

Đây là chủ trương phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tuy nhiên, tại trang 49, dự thảo báo cáo đánh giá tác động mới đặt vấn đề: “Đối với nhà nước, vẫn phải đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, duy trì tổ chức bộ máy tại các địa bàn khối lượng việc, tiền ít, trong khi lại thiếu nguồn lực để đầu tư cho địa bàn khối lượng việc, tiền nhiều. Điều này phần nào ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng tổ chức THADS trung bình trên địa bàn cả nước”; chưa đưa ra được các thông tin thực tế để chứng minh.

Việc không thành lập Chi cục THADS tại một số huyện đồng nghĩa với việc phải sắp xếp lại, giải thể một số Chi cục THADS đang hoạt động theo luật hiện hành. Vấn đề này sẽ tác động trực tiếp đến con người, cơ sở vật chất, kinh phí... và đặc biệt là hoạt động THADS tại các địa bàn đó. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần có đánh giá kỹ lưỡng về vấn đề này, lượng hóa khái niệm “số lượng ít, tiền quá ít”. Từ đó thống kê các Chi cục thuộc diện sắp xếp lại, giải thể và dự báo số lượng công việc của các Chi cục khác có điều kiện địa lý, nhiệm vụ tương đồng có thể thuộc diện sắp xếp lại. Trên cơ sở số liệu được thống kê, dự báo nguồn nhân lực cần phải sắp xếp, bố trí lại và đưa ra phương thức tổ chức thực hiện các hoạt động THADS theo Luật THADS sửa đổi.

## **2. Đối với Chính sách 5. Đảm bảo nguồn lực để tổ chức THADS (trang 77 dự thảo báo cáo đánh giá tác động)**

Tại điểm 5.3.2. Giải pháp 2 (trang 81) cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị bổ sung quy định về nguyên tắc xác định tỉ lệ Chấp hành viên/ số lượng việc; nội dung đào tạo, bồi dưỡng; trách nhiệm nghề nghiệp; chính sách rủi ro... Trên cơ sở đó, tại điểm 5.5. kiến nghị, cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật THADS.

Chấp hành viên, Thẩm tra viên THADS là công chức chuyên ngành, thuộc quản lý của Bộ Tư pháp. Hoạt động quản lý, sử dụng, tiêu chuẩn, trình độ, chế độ, chính sách... phải thực hiện theo quy định của Chính phủ để bảo đảm sự

thống nhất trong chung trong quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Cán bộ, công chức.

Ví dụ như, việc xác định cơ cấu Chấp hành viên, Thẩm tra viên được thực hiện trên cơ sở vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và xây dựng theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

Vì vậy, để bảo đảm sự thống nhất trong quy định của hệ thống pháp luật như được đề cập tại tiết 5.4.2.5. (Tác động đối với hệ thống pháp luật), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát để có hướng đề xuất phù hợp, theo hướng thực hiện theo quy định của Chính phủ

Trên đây là ý kiến tham gia của Bộ Nội vụ, đề nghị Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT Triệu Văn Cường;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Triệu Văn Cường**



Số: /BTC-PC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

V/v tham gia ý kiến đối với hồ sơ  
đề nghị xây dựng Luật Thi hành án  
dân sự (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện đề nghị của Bộ Tư pháp tại công văn số 5380/BTP-TCTHADS về việc tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

I. Đối với dự thảo báo cáo tổng kết 14 năm thi hành Luật Thi hành án dân sự:

1. Tại điểm 2.1.3 mục II, đề nghị nêu rõ con số cụ thể hơn về kết quả thi hành án dân sự chưa cao, chưa thật sự bền vững.

2. Tại điểm 2.1.4 mục II, đề nghị phân tích rõ, cụ thể hơn những nội dung sau: (i) Sự chưa tương xứng giữa việc bố trí bộ máy và đội ngũ công chức thuộc hệ thống thi hành án dân sự so với số lượng việc, tiền phải thi hành; (ii) “*Pháp luật còn chông chéo*” cụ thể là những văn bản quy phạm pháp luật nào, chỉ rõ những nội dung vướng mắc; (iii) “*Hệ thống tổ chức thi hành án dân sự chưa phù hợp với đặc thù nhiệm vụ thi hành án dân sự trong Quân đội; quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Quốc phòng trong thi hành án dân sự chưa đầy đủ, phù hợp*”, cụ thể những nội dung chưa đầy đủ, chưa phù hợp.

3. Liên quan đến việc tổng kết thi hành Luật Thi hành án dân sự và Chỉ thị số 05/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo đề nghị của Bộ Tư pháp tại công văn số 3296/BTP-TCTHADS ngày 28/7/2023, Bộ Tài chính đã có công văn số 10926/BTC-PC ngày 10/10/2023 gửi Bộ Tư pháp. Theo đó, Bộ Tài chính đã có ý kiến: (i) Về cơ sở vật chất của cơ quan Thi hành án dân sự; (ii) Về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Khối cơ quan Thi hành án dân sự; (iii) Về giao đất để xây dựng trụ sở làm việc và kho vật chứng cho Khối cơ quan Thi hành án dân sự; (iv) Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ bị tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước; (v) và các nội dung khác. Tuy nhiên, tại dự thảo Báo cáo tổng kết 14 năm thi hành Luật Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp chưa tiếp thu các nội dung tham gia của Bộ Tài chính tại công văn số 10926/BTC-PC ngày 10/10/2023. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, xem xét hoàn thiện dự thảo báo cáo tổng kết 14 năm thi hành Luật Thi hành án dân sự đối với các nội dung tham gia ý kiến của Bộ Tài chính nêu trên.

## II. Đối với dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự:

1. Tại mục I: Đề nghị đưa những văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động thi hành án dân sự tại điểm 2 mục I chuyển sang điểm 1 mục I “*cơ sở chính trị, pháp lý*” và sửa đổi theo hướng có một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động thi hành án dân sự đã được thay thế như: Luật Giá năm 2023 (thay thế Luật Giá năm 2012).

2. Tại nội dung thứ 5 điểm 2 mục I về cơ sở thực tiễn: Đề nghị phân tích rõ hơn tồn tại, hạn chế về nguồn lực để tổ chức thi hành án dân sự.

3. Luật Thi hành án dân sự năm 2008 quy định về việc xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án, bị tịch thu (Điều 124). Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, đánh giá các quy định liên quan đến vấn đề này để đề xuất các chính sách, giải pháp thực hiện chính sách đảm bảo tính khả thi, đồng bộ với hệ thống pháp luật có liên quan, trong đó có pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; theo đó cơ quan thi hành án dân sự xử lý đối với tang vật, phương tiện tịch thu, không cần phải chuyển sang cơ quan Tài chính.

## III. Về dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách Luật Thi hành án dân sự:

1. Đề nghị viết rõ hơn những tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức thi hành Luật Thi hành án dân sự tương ứng với 05 chính sách đã nêu ra.

2. Đề nghị xem xét bổ sung các mục như: Ý kiến tham vấn; giám sát và đánh giá, đồng thời rà soát, chỉnh sửa thể thức báo cáo bảo đảm theo đúng mẫu số 01 – Phụ lục V Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Liên quan đến 05 nhóm chính sách sửa đổi của dự thảo Luật Thi hành án dân sự:

a. Nhóm chính sách 1 “*Phạm vi hoạt động, phạm vi các bản án, quyết định mà cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành và các nguyên tắc cơ bản trong thi hành án dân sự*”: Việc sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định cụ thể hơn về phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành án dân sự và điều chỉnh các quy định cho cụ thể đối với từng loại bản án, quyết định phải thi hành cho phù hợp, khả thi sẽ góp phần giảm chi phí cho Nhà nước và người dân; tăng hiệu quả thi hành án, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của người được thi hành án, trong đó phần lớn là những lợi ích về kinh tế. Đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, đánh giá kỹ



tác động của nhóm chính sách này, đặc biệt là các tác động tới nguồn lực (nếu có) khi triển khai thực hiện.

b. Đối với các nhóm chính sách còn lại:

- Nhóm chính sách 2 “*hoàn thiện các quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự, người tham gia thi hành án dân sự khác*” và chính sách 3 “*hoàn thiện tổ chức, hoạt động của hệ thống cơ quan thi hành án dân sự; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, người có thẩm quyền trong thi hành án dân sự; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khác trong thi hành án dân sự*”: Việc sửa đổi và bổ sung quy định mới trong Luật Thi hành án dân sự chưa được đánh giá đầy đủ tác động kinh tế để thực hiện chính sách khi được ban hành.

- Nhóm chính sách 4 “*hoàn thiện quy định về trình tự, thủ tục thi hành án dân sự*” và chính sách 5 “*đảm bảo nguồn lực để tổ chức thi hành án dân sự*”: Khi sửa đổi, bổ sung các nhóm chính sách này, Nhà nước sẽ mất chi phí xây dựng, ban hành luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, chi phí tuyên truyền, giáo dục và hướng dẫn thi hành trên phạm vi cả nước thông qua nhiều biện pháp và hình thức khác nhau; phải đảm bảo một nguồn lực lớn ban đầu để đầu tư xây dựng phần mềm, chuyển đổi số và hạ tầng cơ sở hiện đại, đồng bộ.

Tuy nhiên, Bộ Tư pháp chưa lượng hóa được đầy đủ nguồn lực triển khai thực hiện (ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa, các điều kiện về cơ sở vật chất,...); ngoài ra, khi xây dựng các giải pháp đổi mới chính sách, Bộ Tư pháp cũng chưa đưa ra các thông số về nguồn lực đã bố trí để triển khai thực hiện Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12, Luật số 64/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự.

Từ những nội dung nêu trên, đề nghị Bộ Tư pháp có đánh giá về nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện khi Luật được thông qua để có cơ sở tham gia đối với các đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách cụ thể.

4. Theo dự thảo Tờ trình của Bộ Tư pháp có đề xuất bảo đảm nguồn lực để hệ thống thi hành án dân sự hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đổi mới chính sách, chế độ tiền lương và cơ chế bảo đảm để đội ngũ cán bộ thi hành án dân sự yên tâm công tác. Giải pháp thực hiện là sửa đổi bổ sung các quy định để bảo đảm nguồn lực cho công tác thi hành án dân sự (trang 78-87 dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách), tuy vậy chưa có đánh giá tác động cụ thể đến chi ngân sách nhà nước. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp bổ sung nội dung này.

#### IV. Về dự thảo Đề cương chi tiết Luật thi hành án dân sự (sửa đổi):

- Tại điểm 1b mục I Điều 1 Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 quy định: *“Các chính sách thuế, phí và lệ phí (gọi chung là thuế) chỉ được quy định trong các văn bản pháp luật về thuế và được hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung bảo đảm tính nhất quán về hiệu lực pháp lý giữa các luật thuế và các văn bản pháp luật có liên quan”*.

Vì vậy, đề nghị không quy định nội dung về chính sách phí tại Dự thảo Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi).

- Trong dự kiến đề cương chi tiết Luật có bổ sung 02 điều mới (Điều 52. Người giám định và Điều 53. Quyền, nghĩa vụ của người giám định). Tuy nhiên, tại Luật giám định số 13/2012/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp số 56/2020/QH14 cũng quy định về vấn đề này. Do vậy, đề nghị khi xây dựng Dự thảo Luật cần đảm bảo nội dung phù hợp và tránh chồng chéo với các quy định đã có.

Ngoài ra, theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản thì tài sản đấu giá bao gồm tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Khoản 8 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 quy định: *“8. Tiền đặt trước quy định tại khoản 6 Điều này thuộc về người có tài sản đấu giá. Trong trường hợp người có tài sản đấu giá là cơ quan nhà nước thì tiền đặt trước được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, sau khi trừ chi phí đấu giá tài sản”*.

Luật Thi hành án dân sự năm 2014 không quy định hoặc dẫn chiếu đến quy định về tiền đặt trước của người tham gia đấu giá tài sản thi hành án. Tuy vậy, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 33/2020/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 27 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự quy định: *“Trường hợp sau khi phiên đấu giá kết thúc mà người trúng đấu giá tài sản từ chối mua hoặc đã ký hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá nhưng chưa thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào thì sau khi trừ chi phí đấu giá tài sản, khoản tiền đặt trước thuộc về ngân sách nhà nước và được sử dụng để thanh toán lãi suất chậm thi hành án, tạm ứng chi phí bồi thường Nhà nước, bảo đảm tài chính để thi hành án và các chi phí cần thiết khác”* (căn cứ ban hành Nghị định số 33/2020/NĐ-CP không có Luật đấu giá tài sản).

Như vậy, đối tượng sở hữu và việc sử dụng tiền đặt trước được quy định khác nhau tại 02 hệ thống pháp luật, cụ thể:

- Theo Khoản 8 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản thì sau khi trừ đi chi phí đấu giá tài sản, tiền đặt trước được nộp vào ngân sách nhà nước.

- Theo Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 33/2020/NĐ-CP thì sau khi trừ đi chi phí đấu giá tài sản, khoản tiền đặt trước thuộc về ngân sách nhà nước và được sử dụng để thanh toán lãi suất chậm thi hành án, tạm ứng chi phí bồi thường Nhà nước, bảo đảm tài chính để thi hành án và các chi phí cần thiết khác.

Do Luật Đấu giá tài sản, Luật Thi hành án dân sự (Nghị định số 62/2015/NĐ-CP, Nghị định số 33/2020/NĐ-CP) do Bộ Tư pháp là cơ quan chủ trì xây dựng, vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, rà soát đề xuất phương án xử lý bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Luật Đấu giá tài sản.

Đề nghị Bộ Tư pháp tổng hợp./.

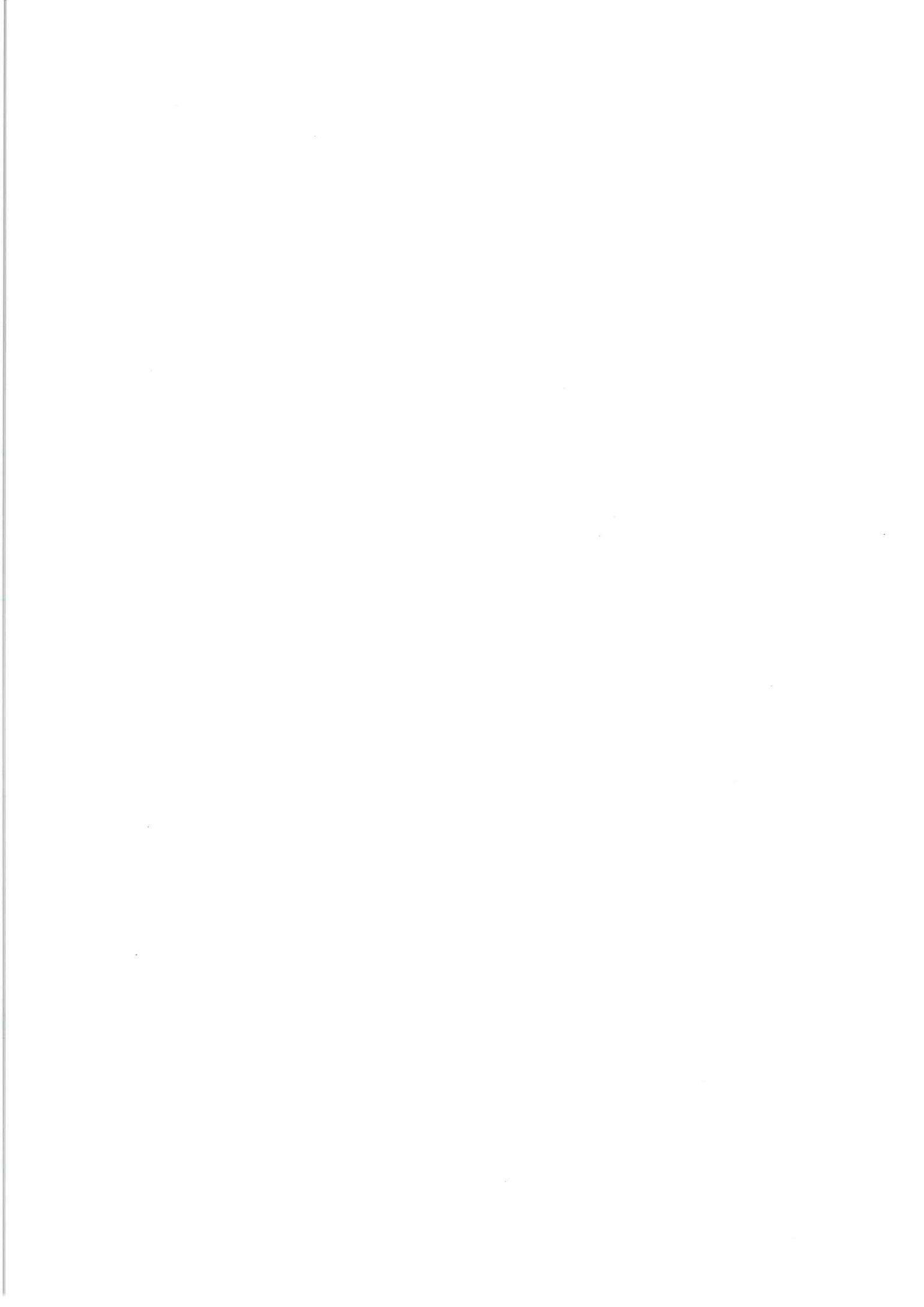
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính (để b/c);
- TCHQ, UBCK, TCDT, TCT,
- KBNN, QLG, QLCS, HCSN, NSNN;
- Lưu: VT, PC (03b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Võ Thành Hưng**





Số: /VKSTC-V11  
V/v Góp ý kiến vào Hồ sơ  
đề nghị xây dựng Luật THADS (sửa đổi)

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Phúc đáp Văn bản số 5380/BTP-TCTHADS ngày 06/11/2023 của Bộ Tư pháp (kèm theo 04 Dự thảo văn bản) về việc lấy ý kiến góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (THADS) (sửa đổi), Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao đã nghiên cứu và có ý kiến như sau:

#### I. VỀ DỰ THẢO TỜ TRÌNH

Về cơ bản, nhất trí với nội dung Dự thảo và đề nghị xem xét, bổ sung, chỉnh lý như sau:

1. Tiết (5) - Thứ ba, tiểu mục 2, mục I. Sự cần thiết ban hành Luật THADS sửa đổi (trang 9 Dự thảo):

*“(5) Về Viện kiểm sát nhân dân: chưa quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong THADS. Còn thiếu các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, kiểm sát viên để phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân... **Thiếu các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan THADS, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trong việc thực hiện kháng nghị, kiến nghị của VKS...; chế tài xử lý khi kháng nghị, kiến nghị của VKS đã được cơ quan THADS cấp trên chấp nhận và chỉ đạo nhưng không được thực hiện”.***

**Lý do:** Cần đưa ra các quy định có tính hai chiều và chế tài để đảm bảo tính thống nhất, đầy đủ và cơ chế xử lý hệ quả rõ ràng, minh bạch.

2. Tiết (5) - 3.3, tiểu mục 3. Chính sách hoàn thiện tổ chức, hoạt động của hệ thống cơ quan THADS; nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan THADS, VKSND, Tòa án nhân dân, người có thẩm quyền trong THADS; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khác trong THADS, mục IV. Mục tiêu, nội dung, giải pháp thực hiện chính sách (trang 18 Dự thảo):

“(5) Xác định rõ vai trò, thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân đối với từng giai đoạn của quá trình tổ chức thi hành án

- Xác định ~~lại~~ **đúng** vị trí, vai trò của Viện kiểm sát nhân dân là ~~một trong những~~ **cơ quan kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong** ~~có liên quan đến~~ hoạt động THADS mà không phải cơ quan phối hợp.

- Quy định **rõ** trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân khi kiểm sát hoạt động THADS, nhất là đối với những hồ sơ ~~đã được kiểm sát hoặc đối với,~~ những tác nghiệp của Chấp hành viên, cơ quan THADS đã được ~~có sự tham gia của~~ Viện kiểm sát **thực hiện kiểm sát** nhưng sau đó lại phát hiện có thiếu sót, vi phạm **(trừ trường hợp Viện kiểm sát đã kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu nhưng không được chấp nhận)**.

**- Quy định rõ trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân khi kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án, đặc biệt thẩm quyền kiểm sát đối với việc giải quyết đơn khiếu nại của Tổng cục THADS và Bộ Tư pháp”.**

~~Quy định thời hạn Viện kiểm sát có ý kiến trở lại đối với các quyết định về thi hành án mà cơ quan THADS đã gửi cho Viện kiểm sát theo quy định tại Điều 38 Luật THADS;~~

- Quy định về việc cho ý kiến bằng văn bản của Viện kiểm sát nhân dân đối với quyết định quan trọng của Chấp hành viên (như quyết định bán tài sản thi hành án) và chịu trách nhiệm cùng Chấp hành viên, cơ quan THADS đối với việc ban hành và thực hiện các quyết định đó.

- Xác định rõ phạm vi được kiểm sát đối với Tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá khi thực hiện việc thẩm định và bán đấu giá tài sản THA”.

**Lý do:** Luật Tổ chức VKSND đã quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của VKSND và Luật THADS hiện hành cũng đã quy định đúng vị trí, vai trò của VKSND. Do đó, Luật THADS sửa đổi chỉ cần quy định cụ thể hơn, không phải “xác định lại” như Dự thảo nêu.

Hơn nữa, việc tổ chức THADS phải phát hành nhiều loại Quyết định; việc kiểm sát thường xuyên và chịu trách nhiệm về việc kiểm sát của KSV đã được Luật Tổ chức VKSND quy định rõ. Nếu quy định “Viện kiểm sát có ý kiến trở lại đối với các quyết định về thi hành án” thì không có đủ nhân sự để thực hiện, không



kịp thời tổ chức THA và không cần thiết, ngoại trừ các Quyết định có tính chất quyết định về quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân.

## II. VỀ DỰ THẢO BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (SỬA ĐỔI)

Về cơ bản, nhất trí với nội dung Dự thảo và đề nghị xem xét, bổ sung, chỉnh lý như sau:

1. Tại tiết (6) - 3.1, tiểu mục 3, mục II. Đánh giá tác động của chính sách (cuối trang Trang 36, đầu trang 37 Dự thảo):

*“(iii) Chưa quy định rõ về trách nhiệm của kiểm sát viên trong THADS, nhất là trách nhiệm khi đã kiểm sát việc tổ chức thi hành án không phát hiện được vi phạm, tuy nhiên, cơ quan có thẩm quyền khác kết luận có sai phạm. Đồng thời, chưa quy định rõ thời hạn trả lời của Cơ quan THADS, Tòa án và cơ quan hữu quan khác đối với kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân, dẫn đến làm giảm hoặc mất đi hiệu lực của văn bản kiến nghị khi việc trả lời kiến nghị bị kéo dài thời gian hoặc không trả lời<sup>1</sup>;...”*

2. Tại tiết (5) - 3.3, tiểu mục 3, mục II. Đánh giá tác động của chính sách (cuối trang Trang 38, đầu trang 39 Dự thảo):

*“(5) Xác định rõ vai trò, thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân đối với từng giai đoạn của quá trình tổ chức thi hành án*

*- Xác định lại **đúng** vị trí, vai trò của Viện kiểm sát nhân dân là một trong những cơ quan trực tiếp kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong có liên quan đến hoạt động THADS; ~~mà không phải cơ quan phối hợp.~~*

*- Quy định trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân khi kiểm sát hoạt động THADS, nhất là đối với những hồ sơ đã được kiểm sát hoặc đối với những tác nghiệp của Chấp hành viên, cơ quan THADS đã có sự tham gia của Viện kiểm sát nhưng sau đó lại phát hiện có thiếu sót, vi phạm.*

*– Quy định thời hạn Viện kiểm sát có ý kiến trở lại đối với các quyết định về thi hành án mà cơ quan THADS đã gửi cho Viện kiểm sát theo quy định tại Điều 38 Luật THADS...”*

**Lý do:** Tương tự như tại mục 2, phần I của văn bản này.

<sup>1</sup> Kiến nghị trong Báo cáo tổng kết 14 năm thi hành Luật THADS của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

3. Tại tiết (5) - 3.3.3, tiểu mục 3, mục II. Đánh giá tác động của chính sách (cuối trang Trang 41 và đầu trang 42 Dự thảo):

**“3.3.3. Vai trò của Viện kiểm sát**

~~...—Quy định thời hạn Viện kiểm sát phải có ý kiến trở lại đối với các quyết định về thi hành án mà cơ quan THADS đã gửi cho Viện kiểm sát theo quy định tại Điều 38 Luật THADS~~

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 12 Luật THADS:

~~+ Sửa đổi, bổ sung tại điểm (đ) Điều 12 Luật, theo đó nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân phải kịp thời có kiến nghị xem xét hành vi, quyết định; yêu cầu khắc phục vi phạm pháp luật và xử lý người vi phạm... liên quan đến thi hành án của các cơ quan phối hợp.~~

+ Sửa đổi, bổ sung tại điểm (e) Điều 12 Luật, theo đó, trong quá trình kiểm sát, VKSND các cấp phải chịu trách nhiệm liên đới **khí đã có ý kiến nhất trí với các quyết định của cơ quan THADS** đối với vụ việc VKSND đã kiểm sát trong quá trình tổ chức THA.

- Phân định rõ phạm vi được kiểm sát trong hoạt động thẩm định giá, bán đấu giá khi cơ quan THADS ký hợp đồng dịch vụ với tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản.

~~+ Thiết kế thêm điểm (f) tại Điều 12 Luật, theo đó đối với các Hợp đồng dân sự do cơ quan THADS hoặc Chấp hành viên ký kết thì bên được ký kết phải tuân thủ theo pháp luật dân sự và không thuộc phạm vi kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân.~~

**Lý do:** Việc tổ chức THADS phải phát hành nhiều loại Quyết định; việc kiểm sát thường xuyên và chịu trách nhiệm về việc kiểm sát của KSV đã được Luật Tổ chức VKSND quy định rõ. Nếu quy định “Viện kiểm sát có ý kiến trở lại đối với các quyết định về thi hành án” thì không có đủ nhân sự để thực hiện, không kịp thời tổ chức THA và không cần thiết, ngoại trừ các Quyết định có tính chất quyết định về quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân.

Điểm (đ) Điều 12 Luật THADS hiện hành đã được quy định rõ tại Luật Tổ chức VKSND (Điều 4, 12, 28);

“Các Hợp đồng dân sự do cơ quan THADS hoặc Chấp hành viên ký kết thì bên được ký kết phải tuân thủ theo pháp luật dân sự” là chính xác. Tuy nhiên,



việc ký Hợp đồng dịch vụ nhằm bán tài sản để thi hành án nên theo quy định của Luật Tổ chức VKSND thì phải thuộc trách nhiệm kiểm sát của VKSND. Nếu cho rằng Hợp đồng đã được điều chỉnh bằng pháp luật dân sự thì “*không thuộc phạm vi kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân*” thì hoạt động của các cá nhân và cơ quan hữu quan khác - không phải là cơ quan THADS cũng không phải đối tượng kiểm sát của VKSND do họ hoạt động theo pháp luật chuyên ngành như Luật các tổ chức tín dụng (đối với tổ chức tín dụng, ngân hàng...); Luật Đất đai (đối với cơ quan đăng ký đất đai...).

### III. VỀ DỰ THẢO BÁO CÁO TỔNG KẾT 14 NĂM THI HÀNH LUẬT THADS

1. Tại tiết 1.5, tiêu mục 1 mục IV của Dự thảo Báo cáo (cuối trang 38 Dự thảo Báo cáo):

Đề nghị chỉnh lý để đảm bảo tính khoa học, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của VKSND: “1.5. *Nâng cao vai trò của Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS là trung tâm của công tác phối hợp. Xác định công tác kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân các cấp là chìa khóa thực hiện ~~phối hợp~~ và kiểm soát đối với các trình tự, thủ tục quan trọng và **phối hợp** trong quá trình tổ chức thi hành án*”.

2. Đề nghị bổ sung nội dung tại mục 3. Kiến nghị cụ thể nhằm hoàn thiện các quy định của Luật THADS, phần IV. Giải pháp và kiến nghị:

#### 2.1. Luật THADS (khi thực hiện sửa đổi, bổ sung) cần quy định mới theo hướng:

- Quy định mới về trách nhiệm của KSV khi KSV đã kiểm sát việc tổ chức THA nhưng không phát hiện được vi phạm nghiêm trọng của CHV, của Cơ quan THADS, của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp VKSND đã có kiến nghị hoặc kháng nghị mà không được chấp nhận;

- Quy định mới về trách nhiệm xác nhận của cơ quan THADS và trách nhiệm của VKSND kiểm sát việc xác nhận để làm thủ tục xóa án tích cho người phải THA là bị án theo hướng: Trong trường hợp người phải THA đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành phần dân sự trong bản án, quyết định hình sự, phần án phí, tiền phạt... thì họ, người được ủy quyền hoặc thân nhân của họ phải thực hiện nộp các khoản thi hành án chủ động tại cơ quan THADS có thẩm quyền; Cơ quan THADS có thẩm quyền ra quyết định THA tương ứng với khoản tiền, tài sản họ tự nguyện nộp và thực hiện xác nhận việc đã hoàn thành các nghĩa

vụ về thi hành án trong thời hạn 03 ngày làm việc để họ làm thủ tục xóa án tích theo quy định của pháp luật.

**2.2. Luật THADS (khi thực hiện sửa đổi, bổ sung) cần quy định sửa đổi, bổ sung theo hướng:**

- Quy định rõ về thẩm quyền kiểm sát và trực tiếp kiểm sát của VKSND trong thực hiện chức năng kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án (của cơ quan THADS các cấp, của Tổng cục THADS, Bộ Tư pháp và của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

- Quy định về thẩm quyền kiểm sát và trực tiếp kiểm sát của VKSND trong thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động thẩm định giá, hoạt động bán đấu giá tài sản THA của Tổ chức thẩm định giá và tổ chức bán đấu giá tài sản nói riêng và đối với các hoạt động hỗ trợ tư pháp khác (Văn phòng Thừa phát lại), các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động THADS nói chung;

- Quy định về việc trả lời và thực hiện kiến nghị của VKSND theo hướng: cơ quan, tổ chức, cá nhân được kiến nghị có trách nhiệm trả lời kiến nghị của VKSND trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Kiến nghị và phải tổ chức khắc phục vi phạm được nêu trong Kiến nghị; việc chấp nhận và không chấp nhận kháng nghị của VKSND được thực hiện lần lượt theo các cấp liền kề và cao nhất là kết quả làm việc giữa VKSND tối cao và Bộ Tư pháp.

Đồng thời quy định rõ chế tài đối với trường hợp không thực hiện kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu của VKSND khi cơ quan THADS cấp trên cũng đã chấp nhận kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu của VKSND là có cơ sở.

Vậy, Vụ 11 phúc đáp để Quý Tổng cục biết và tổng hợp chung./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Đ/c Viện trưởng (để b/cáo)
  - Đ/c Nguyễn Quang Dũng - PVT (để b/cáo);
  - Lưu: VT(1b), V11(2b).
- 05b

**TL. VIỆN TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

**Nguyễn Kim Sáu**



